

## BÁO CÁO

### Kết quả kiểm tra trong dịp tết nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân 2022 do địa phương thực hiện

#### I. Công tác chỉ đạo:

- Kế hoạch:03/KH-TYT
- Công văn: 4779 /KH-BCĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP thị xã Hương Trà.
- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành: 24

#### II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành thị xã thực hiện và báo cáo):

##### 1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn kiểm tra: 01

##### 2. Kết quả kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến	01	0	0	0
2	Kinh doanh	8	02	02	100%
3	Dịch vụ ăn uống	47	05	04	80
	Tổng số (1 + 2 + 3)	56	07	06	85.7%

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	0	
2	Số cơ sở có vi phạm	00	
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	00	0
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo	01	
	Số cơ sở bị phạt tiền	0	
	Tổng số tiền phạt	0	
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả	0	
*	Số cơ sở bị đóng cửa	0	
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm	0	



	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành	0	
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm	0	
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy	0	
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhân	0	
	Số loại sản phẩm có nhân phải khắc phục	0	
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo	0	
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành	0	
*	Các xử lý khác	0	
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	0	
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)	0	

**Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu**

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở	05	0	
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ	05	0	
3	Điều kiện về con người	05	0	
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm/công bố hợp quy/phù hợp quy định an toàn thực phẩm/ Bản tự công bố sản phẩm/ đăng ký Bản công bố sản phẩm	0	0	
5	Ghi nhãn thực phẩm	05	01	
6	Quảng cáo thực phẩm	05	0	
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm	05	0	
8	Vi phạm khác (ghi rõ)	0	0	

**Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:**

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh	0	0	
2	Xét nghiệm tại labo	0	0	
2.1	Hóa lý	0	0	
2.2	Vi sinh	0	0	
	<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

**III. Nhận xét, đánh giá chung**

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 - 4.

**IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể).**

UBND PHƯỜNG



*Trần Đức*

TRẠM Y TẾ



*Nguyễn Thị Thanh Phương*